TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 16 tháng 5 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Đức Hưng.

Ông Mạc Hoàng Nhủ.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Tùng Kháng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS, ngày 03 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn N, sinh ngày 01/01/1994, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và bà Phạm Thị N; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 11/01/2018; tạm giam ngày 14/01/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1961 (Có mặt).

Cư trú: Ấp T, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị Hoàng K, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Ấp P, xã Đ, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Ông Dương Văn H, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1957 (Có mặt).

- Ông Dương Văn C, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Ông Võ Minh T, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Khu vực 2, khóm A, thị trấn N, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Ông Trần Văn S, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp R, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17 tháng 10 năm 2014 Trần Văn S rủ Võ Minh T đi trộm gà, sau đó rủ Dương Văn C và Dương Văn N thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 10 năm 2014 Dương Văn N điều khiển vỏ composite hiệu Hữu Tính dài 5.9 mét và máy Honđa 11 HP chở tất cả đến nhà bà Nguyễn Ngọc H ở ấp T, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau để trộm tài sản. Đến nơi Dương Văn N ở lại trông canh đường cho S, T và C đi vào nhà bà H trực tiếp thực hiện hành vi trộm 14 con gà. Sau khi trộm được tài sản, Dương Văn N điều khiển vỏ máy chở tất cả chạy về nhà N chia tài sản vừa trộm được. C và S mỗi người 01 con gà lớn, T 02 con gà nhỏ, N 02 con gà lớn. Số gà còn lại Dương Văn N đem ra chợ bán được số tiền 580.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài. Bà Nguyễn Ngọc H phát hiện tài sản bị mất trộm nên trình báo công an. Qua làm việc bị cáo Dương Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận số: 45/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Phú Tân, kết luận: 14 con gà có tổng giá trị là 2.374.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Dương Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, giai đoạn tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Dương Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh đã bị truy tố, không có ý kiến tranh luận chỉ xin được hưởng án treo.

Bị hại bà Nguyễn Ngọc H cho rằng tài sản bị mất, bà không yêu cầu bồi thường mà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Vào khoảng 00 giờ, 00 phút, ngày 18 tháng 10 năm 2014, lợi dụng lúc bà Nguyễn Ngọc H ngủ say, không quản lý tài sản, Trần Văn S, Võ Minh T, Dương Văn C và bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Ngọc H tài sản là 14 con gà có tổng giá trị là 2.374.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Trong vụ án này bị cáo không phải là người thực hiện mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức tích cực. Do đó, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm pháp luật hình sự. Bị cáo đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức diễn ra bình thường và đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Qua phân tích trên, chứng tỏ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi bị cáo cho thấy là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, xâm phạm đến pháp luật hình sự. Nên áp dụng mức hình phạt tương xứng hành vi, tính chất và mức độ của bị cáo đã thực hiện.

[5] Xét nhân thân của bị cáo, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã, hành vi này gây khó khăn trong công tác điều tra, truy tố và xét xử tội phạm nên áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật mà cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về tài sản bị cáo chiếm đoạt bà Nguyễn Ngọc H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[7] Đối với hành vi phạm tội của Trần Văn S, Võ Minh T, Dương Văn C, vật chứng của vụ án và số tiền 580.000 đồng đã được xử lý xong tại Bản án số: 53/2015/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2015 và Bản án số: 44/2016/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên không đặt ra xử lý.

[8] Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra ban hành kết luận điều tra, Viện kiểm sát ban hành cáo trạng để khởi tố và truy tố bị cáo nhưng bị cáo không có ý kiến hay yêu cầu khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Quá trình thu thập tài liệu

chứng, đánh giá chứng cứ, chứng minh phù hợp với quy định của pháp luật nên có đủ điều kiện để đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn N chịu theo quy định của điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tội danh: Bị cáo Dương Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2018.

2. Áp dụng điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Văn N chịu 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và bà Phạm Thị N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án huyện Phú Tân;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Công an huyện Phú Tân;
- Nhà tạm giữ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mỹ Nhi